

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HN-ST**

Ngày: 08/6/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST - HN ngày 05/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST - HN ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Danh L**, sinh năm: 1978. Địa chỉ hiện nay: Ấp ĐTB, xã TTr, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L: Ông Trần Hữu Phúc, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (*Có mặt*)

* *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn Ng**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt lần 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh L trình bày và yêu cầu như sau:* Chị và anh Hồ Văn Ng chung sống với nhau từ năm 2007 và có đi thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, được UBND xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/7/2013. Sau khi kết hôn, chị và anh Ng về sinh sống tại ấp XQ, xã TH cho đến năm 2014 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng không lo làm ăn, tụ tập ăn chơi với bạn bè, không quan tâm và không có trách

nhiệm với vợ con. Ngoài ra, anh Ng còn có quen với người phụ nữ khác bên ngoài, khi chị biết được sự việc có khuyên ngăn nhưng anh Ng không thay đổi.

Về con chung: Chị và anh Ng có 02 con chung là cháu Hồ Thị Ngọc H (sinh ngày 07/01/2008) và cháu Hồ Thị Ngọc Nh (sinh ngày 21/02/2011). Hai cháu chung sống cùng chị L từ khi chị và anh Ng ly thân đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác nhận, trong quá trình chung sống giữa chị và anh Ng không có phát sinh.

Nay, do xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Ng; Yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu Ngọc H và Ngọc Nh và yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu/tháng) cho đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành; tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn Ng không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa:

- Chị L và anh Ng: Vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và hợp pháp cho chị L, ông Trần Hữu Phúc trình bày: Chị L và anh Ng chung sống với nhau từ năm 2007 và có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, chị L và anh Ng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Ng sinh tật cờ bạc, có chung sống người phụ nữ khác bên ngoài bỏ bê vợ con. Do chị L không khuyên ngăn được anh Ng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay nhưng không hàn gắn được. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh Ng có 02 con chung là cháu Ngọc H, Ngọc Nh. Từ khi chị L và anh Ng ly thân thì 02 cháu sống cùng chị L đến nay. Nay ly hôn, chị L có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu và 02 cháu cũng có nguyện vọng là sống với mẹ nên đề nghị HĐXX chấp nhận giao 02 cháu Ngọc H và Ngọc Nh cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Giữa chị L và anh Ng có 01 số tài sản nhưng do chị L không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Không có tranh chấp nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy

định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; phía bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm đối với anh Ng nhưng anh Ng đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Ng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Ng. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L và anh Ng chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện An Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/7/2013 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị L về việc ly hôn với anh Ng, HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì chị L cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống giữa chị và anh Ng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống giữa chị và anh Ng có phát sinh nhiều mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị không cùng quan điểm sống và thời gian ly thân từ năm 2014 đến nay là đúng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Ng không có mặt và chị L cương quyết ly hôn với anh Ng do vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa. HĐXX xét thấy, việc anh chị ly thân từ giữa năm 2014 đến nay là khoảng thời gian dài nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đã làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, đề nghị của ông Phúc và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị L được ly hôn với anh Ng.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xét yêu cầu của chị L về việc được tiếp tục nuôi 02 cháu Hồ Thị Ngọc H (sinh ngày 07/01/2008, giới tính nữ) và Hồ Thị Ngọc Nh (sinh ngày 21/02/2011, giới tính nữ). HĐXX xét thấy, yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu Nh nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[4] *Về cấp dưỡng*: Xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu Nh cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy, yêu cầu này của chị L là có cơ sở. Bởi vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" và mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay của cháu H và cháu Nh nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết, chị L xác định giữa chị và anh Ng không có phát sinh nên HĐXX không xem xét. Nhưng sau khi ly hôn, trường hợp có phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của anh chị thì anh chị vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Buộc anh Ng phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Danh L được ly hôn với anh Hồ Văn Ng.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc H (sinh ngày 07/01/2008, giới tính nữ) và cháu Hồ Thị Ngọc Nh (sinh ngày 21/02/2011, giới

tính nữ) cho chị L trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (*Hiện nay cháu H và cháu Nh đang chung sống cùng L*).

Sau khi ly hôn, anh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trường hợp, anh Ng lạm dụng vào việc thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc anh Hồ Văn Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu Nh cùng chị L mỗi tháng (1.000.000 đồng/cháu) là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), phương thức cấp dưỡng: hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc chị Danh L chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006241 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên chị L không phải nộp thêm.

- Buộc anh Hồ Văn Ng chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. *Quyền kháng cáo*: Chị L và anh Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã TH
(An Minh, Kiên Giang);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh